TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
**ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

## I. Thông tin chung

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tên học phần: | Đọc Viết Tiếng Trung Nâng Cao 1 | | |
| Mã học phần: | 71CHIN40262 | Số tin chỉ: | 02 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 71CHIN40262_01, 02, 03 | | |
| Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp Tự luận** | | Thời gian làm bài: **90** | phút |
| ***Thí sinh được tham khảo tài liệu:*** | ☐ Có | ☒ Không | |

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| **CLO1** | Vận dụng thành thạo các kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu để đọc hiểu nội dung của bài văn. | Trắc nghiệm | 25% | 11-20 | 2.5 | PI 3.1 |
| **CLO2** | Vận dụng các kiến thức tổng quát về các chủ đề giáo dục, văn hóa, xã hội để viết bài văn. | Tự luận | 25% | Viết đoạn văn | 2.5 | PI 3.2 |
| **CLO3** | Vận dụng những kiến thức tổng quát về đất nước, con người, ngôn ngữ Trung Quốc để đọc thành thạo cấu trúc câu đã học. | Trắc nghiệm | 25% | 1-10 | 2.5 | PI 6.1 |
| **CLO4** | Vận dụng những kiến thức tổng quát về đất nước, con người, ngôn ngữ Trung Quốc để viết thành thạo cấu trúc câu đã học. | Tự luận | 25% | Viết đoạn văn | 2.5 | PI 6.1 |

**III. Nội dung câu hỏi thi:**

**TRẮC NGHIỆM: (*10 câu, 0.25đ/câu*)**

**1. 给名词选择恰当的动词**
（_____）坏主意
**A.** 打
**B.** 推
**C.** 拉
ANSWER: A

**2. 给名词选择恰当的动词:**
（_____）故事
**A.** 讲
**B.** 去
**C.** 拿
ANSWER: A

**3. 给名词选择恰当的动词:**
（_____）门铃
**A.** 按
**B.** 吹
**C.** 淹
ANSWER: A

**4. 给名词选择恰当的动词:**
（_____）鞋子
**A.** 穿
**B.** 戴
**C.** 带
ANSWER: A

**5. 给名词选择恰当的动词:**
（_____）飞机
**A.** 坐
**B.** 吃
**C.** 穿
ANSWER: A

**6. 根据下面的意思选择合适的成语:**
不容易专门找到，只能偶然碰到。
**A.** 可遇不可求
**B.** 有求则必应

**C.** 临时抱佛脚
ANSWER: A

**7. 根据下面的意思选择合适的成语:**
美好的事物中存在的缺点。
**A.** 美中不足
**B.** 寸土寸金
**C.** 满载而归
ANSWER: A

**8. 根据下面的意思选择合适的成语:**
品德和学问都很优秀。
**A.** 品学兼优
**B.** 国家栋梁
**C.** 金碧辉煌
ANSWER: A

**9. 根据下面的意思选择合适的成语:**
形容花样繁多，色泽鲜艳。
**A.** 五光十色
**B.** 红得通透
**C.** 新鲜可口
ANSWER: A

**10. 根据下面的意思选择合适的成语:**
很少很少，几乎没有的意思。
**A.** 少之又少
**B.** 恒河沙数
**C.** 一目了然
ANSWER: A

**TỰ LUẬN ( 7.5ĐIỂM )**

**A. 第 11 到 20 题：选词填空 ( 10 câu, mỗi câu 0.25 điểm)**

| 发射 / 新颖 / 莫名其妙 / 捕鱼 / 渔船 / 遗产 / 污染 / 繁重 / 轨道 / 晴朗 |
|---|

几千条（___*11*___）了的河流和几百个污染了的湖泊，是 20 世纪留下的又一笔“（___*12*___）”。有了这笔遗产，21 世纪的人们就不必再到那些河湖里（___*13*___），从而也就少了制造（___*14*___）和渔网的麻烦。有了这笔“遗产”，许多人就不必再学游泳，从而也就少了被水淹死的危险。有了这笔“遗产”，许多人就可以为一种（___*15*___）的小病而住进美丽的疗养院，从而把（___*16*___）的工作摆脱掉。350 万块宇宙垃圾是 20 世纪留下的一笔十分（___*17*___）的“遗产”，这些东西目前正围

绕地球运转。仅在近地球（___*18*___）上登记在册的、直径 10 厘米以上的太空垃圾就有 19000 块。有了这笔财产，科学家们日后就可以少（___*19*___）或不发射人造卫星，而我们的天文爱好者则可以在（___*20*___）的夜空，观测到更多奇异的天文现象。

**B.写作 (*5 điểm*)**

主题: 在第三课的课文里提到“高楼多、大树少”两个方面，说说你熟悉的某个城市的两个方面？

要求：1. 用上这些词语：美中不足 / 却 / 寸土寸金 / 由于 / 忽略

2.写 250 个字左右

---

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **TRẮC NGHIỆM** | | **5.0** | |
| Câu 1-10 | ANSWER: A | 2.5 | |
| **TỰ LUẬN** | | 7.5 | |
| **A. 选词填空** | | 2.5 | |
| Câu 11 | 污染 | 0.25 | |
| Câu 12 | 遗产 | 0.25 | |
| Câu 13 | 捕鱼 | 0.25 | |
| Câu 14 | 渔船 | 0.25 | |
| Câu 15 | 莫名其妙 | 0.25 | |
| Câu 16 | 繁重 | 0.25 | |
| Câu 17 | 新颖 | 0.25 | |
| Câu 18 | 轨道 | 0.25 | |
| Câu 19 | 发射 | 0.25 | |
| Câu 20 | 晴朗 | 0.25 | |
| **B. 写作** | | **5.0** | |
| | 中环一带，高楼林立，车如流水。楼大多在五六十层以上，由于都很高，所以也显不出哪一座特别突出。外表大多是透亮的玻璃、纯黑的大理石，远远望去，真好像密密的森林。<br>香港马路窄，林荫树较少。这个城市，五光十色，美中不足的是 | 5 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 缺少必要的、足够的绿。城市里，寸土如金，无空地可种树。半山有树，山顶有树。只是似乎没有人注意这些树，欣赏这些树，树在一定程度上被人忽略了。<br>海洋公园有树。香港的海洋公园，依山靠海，这里有从世界各地移植来的植物，树木都修剪得很整齐，有些花如碗大，有深红、浅红、白色的，内地很少见。但是游人们极少在花木间停下来观赏。人们到这里来的目的，是乘坐“疯狂过山车”、“波浪船”、“八脚鱼”之类的刺激性的、使人晕眩的游乐设施。<br>我对这些玩意儿全都不敢领教，一来是自己上了年纪，二来是本不喜欢冒险性的娱乐。所以只在一旁喝着可口可乐，看看年轻人乘坐这些玩意儿的兴奋紧张的神情，听他们在危险的瞬间发出的惊呼。<br>在香港，我极少逛街，我的一个朋友说我从北京到香港，不过是换一个地方坐着罢了。我坐在酒店的房间里，想起北京的大树，中山公园、劳动人民文化宫、天坛和北海公园的松柏。<br>到大屿岛参加内地和香港作家的交流活动，住了两天。这里是香港人度假的地方，大海、沙滩、礁石，很安静。不很高的建筑，点缀在上山的小道两旁。我现在明白了，为什么居住在高度现代化城市的人需要度假。他们需要暂时离开喧嚣的城市，离开紧张 | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 的生活节奏，亲近自然，以获得片刻的宁静和清闲。<br>我的一位作家朋友看看大屿山，两次困惑地问道：“为什么山上没有大树?他说：“如果有十棵大松树，不要多，有十棵，就大不一样了！”<br>山上是有树的，台湾相思树，枝叶都很美。只是大树确实是没有。既没有朋友家乡的大松树，也没有北京的大柏树、白皮松。俗话说“人的名儿，树的影儿”，从中国的古典小说中可以知道，至少在明朝的时候，北京的大树就很有名了。“故都多乔木”北京有大树，才成其为北京。<br>回到北京，下了飞机，坐在“的士”里，与同车作家谈起香港的速度。司机在前面搭话：“北京将来也会有那样的速度的!”他的话不错。古老的北京也是要高度现代化的，工作节奏、生活节奏也会加快的。现代化、高速度以后的北京会是什么样子呢？想起那些大树，我就觉得安心了。<br>现代化之后的北京，还会是北京。 | | |
| | Thang điểm chấm đoạn văn:<br>1/ Nội dung viết đúng chủ đề: 1đ<br>2/ Sử dụng 5 từ cho sẵn: 1đ<br>3/ Đoạn văn có đủ 3 phần: mở bài - thân bài - kết luận: 1đ<br>4/ Nội dung bài viết hay: 1đ<br>5/ Đoạn văn tối thiểu 200 chữ: 1đ<br><br>* Điểm trừ:<br>- Sai chính tả, 1 chữ trừ: 0.1đ<br>- Sai kết cấu câu, 1 câu trừ: 0.2đ<br>- Không sử dụng từ cho sẵn, mỗi chữ trừ: 0.2đ | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | **Điểm tổng** | **10.0** | |

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024*

| **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên ra đề** |
|---|---|
| | |
| **TS. Mai Thu Hoài** | **ThS. Nghệ Quí Linh** |

.